

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1097/SNNMT-CCBVHĐ ngày 02/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, quy định:

**“Điều 34. Khung giá tiền sử dụng khu vực biển và mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể**

2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể được xác định như sau:

b) Căn cứ khung giá tiền sử dụng khu vực biển quy định tại khoản 1 Điều này và điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành 05 năm một lần mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này trong thời hạn không quá 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, theo đó, quyết định áp dụng Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản mới thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

**“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

**“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027 (thay thế Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

## **II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Điều 1 dự thảo quy định:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

*Quyết định này quy định Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.*

## 2. Đối tượng áp dụng

*Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thu nộp tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh như khoản 1 mục III Báo cáo này.

## III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Tên gọi dự thảo Quyết định quy định: “**Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022 – 2027**”.

Cơ quan chuyên môn trình bày: căn cứ quy định tại Điều 53 và Điều 55 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường quy định: “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện*”. Tuy nhiên, Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang chỉ ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhưng không có quy định thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, Điều 53, Điều 55 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP đã được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 46 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong toàn bộ nội dung dự thảo.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức trình bày của dự thảo Quyết định theo mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

- Bỏ cụm từ “**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**”, “**QUYẾT ĐỊNH**”.

- Điều chỉnh căn cứ ban hành dự thảo Quyết định như sau:

“*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15*

được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-SNNMT ngày ..... tháng ..... năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027.”.

### 3. Điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định:

“d) Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, **lắp đặt cáp viễn thông**, cáp điện: 7.500.000 đồng/ha/năm.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “lắp đặt cáp treo viễn thông” vì nội dung này đã được bãi bỏ tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

### 4. Điểm đ khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định:

“đ) Nhóm 5: Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (**tổ chức**), xây dựng cảng cá: 7.500.000 đồng/ha/năm. Cá nhân sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản: 5.750.000 đồng/ha/năm.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình sự cần thiết bổ sung cụm từ “tổ chức” tại quy định trên.

### 5. Khoản 2, khoản 3 Điều 2 dự thảo quy định:

“2. Trường hợp trong cùng một khu vực biển có nhiều hoạt động sử dụng khu vực biển theo các mục đích khác nhau theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không xác định được diện tích riêng cho mỗi mục đích sử dụng thì áp dụng mức thu cao nhất trong số các mục đích sử dụng để tính tiền sử dụng khu vực biển trong khu vực biển được giao cho tổ chức, cá nhân.

3. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao

hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.”.

Nội dung này đã được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Do đó, trường hợp cần thiết quy định tại dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn thảo sử dụng hình thức viện dẫn.

6. Điều 3 dự thảo quy định:

**“Điều 3. Thời gian áp dụng**

*Mức thu tiền sử dụng khu vực biển quy định tại Điều 2 Quyết định này được áp dụng đến hết ngày 05 tháng 4 năm 2027.”.* Đề nghị thuyết minh lý do quy định thời gian áp dụng của dự thảo Quyết định đến ngày 05/4/2027.

7. Điều 5 dự thảo, đề nghị điều chỉnh thời gian có hiệu lực của dự thảo Quyết định đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành.”. Đồng thời, điều chỉnh bố cục nội dung Điều 5 thành các khoản theo thứ tự số Ả Rập. Gợi ý điều chỉnh:

**“Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có biển và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày...tháng ...năm 2026 và thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025.

b) Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025.”.

8. Nơi nhận dự thảo Quyết định, đề nghị:

a) Điều chỉnh cụm từ “Cục Kiểm tra VBQPPL” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật”.

b) Điều chỉnh cụm từ “Công báo tỉnh” thành “Trung tâm Công báo - Tin học”.

**IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. Điều 53, Điều 55 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP đã được bãi bỏ bởi

khoản 3 Điều 46 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh việc trình bày nội dung này tại mục I Tờ trình dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục của dự thảo Tờ trình theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Điều chỉnh cụm từ “**Về việc ban hành**” thành “**Dự thảo**” tại tên gọi của dự thảo Tờ trình.

## **V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

1. Quyết định được chấp thuận xây dựng tại Công văn số 10041/VP-KT ngày 16/12/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022-2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến cơ quan có liên quan tại Công văn số 303/SNNMT-CCBVHĐ ngày 12/01/2026 về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp ý kiến góp ý tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo.

## **VI. KẾT LUẬN**

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**